REV. DATE	DESCRIPTION	REF.No. DWN. CHKD. CUTTING TOLERANCE
init. 2017/04/27		Dang Binh Tuan Dong Khar Tu 0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1
		6 < , ≤ 30 ±0.2
		30 ≤, ≤ 120 ±0.3
		120 <, ≦ 315 ±0.5 TOLERANCES NOT
	1	OTHERWISE SPECIFIED
		FINISH MARKS
		$3.2/\left(0.2/\frac{\text{FL}}{}\right)$
		- B
1	GC	Ø4.5 ^{±0.1} GC 全C0.3.①
	Ø2.3-0.01	<u> </u>
	Ø1-0.1	RIG RIGINAL RI
	GC	AF
出图		
製作·検収用図面	70°	_ FL
検収完了後要廃棄	GC	0.2
2023-07-08		
VDM 生産支援課		
		GS1 cắt,lướt sáng:Ø5*51
\downarrow	Asa.	
	40.5	
GS		
_		
		the reflection with the reservoir of the section of the reservoir of the reservoir of the reservoir of the reservoir
	25 27	S CHUẨN
	GS2 > 500 CO	OUIUMI
	<u> </u>	The state of the s
DWN. CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Pham_Phu_Quoc Dong_Khac_Tu	部品図	位置決めピン
QUENCH&TEMPER SURFACE	PART DRAWING	POSITIONING PIN
HRC 55 °~ 60 °	部品図	定位銷
1	部品図	定位销
MATERIAL DATE	SCALE	DWG.No.
SKD11 2017/04/27	4:1	R092279

MABUCH MOTOR CO.,LTD.

SNO: R092279		
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:		
100011111111111111111111111111111111111	THỜI GIAN CHUẨN 1P	
DIỄN GIẢI 1.VẬT LIỆU: SKH51 Ø5*52	GS1:10 GC:60 AF:10 GS2:15 KT	